

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 057/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 296/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 96/TTr-STP ngày 14 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 057/2025/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là sở, ngành).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là VPHC) phải được tiến hành thường xuyên, theo chuyên đề, lĩnh vực, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, công dân; đồng thời có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân đảm bảo sự đồng bộ, kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Gắn nhiệm vụ phối hợp thi hành pháp luật về xử lý VPHC với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp, đồng thời bảo đảm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng và hiệu quả công việc.

3. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trực tiếp tham gia phối hợp.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ công tác phối hợp thi hành pháp luật về xử lý VPHC theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

2. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý VPHC.

3. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật về xử lý VPHC.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

5. Phối hợp chuyển hồ sơ, vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt VPHC.

6. Phối hợp trong giải quyết vụ việc VPHC.

7. Phối hợp quản lý, vận hành Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

8. Phối hợp thống kê, báo cáo tình hình công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

9. Các nội dung phối hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi, thảo luận; tham gia ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý VPHC theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý VPHC.

3. Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của các cơ quan Trung ương hoặc nhiệm vụ phát sinh cần có sự tham gia của nhiều cơ quan hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên theo dõi tình hình áp dụng các quy định pháp luật về xử lý VPHC, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời phát hiện các quy định pháp luật về xử lý VPHC không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị, xử lý.

Điều 8. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý VPHC cho người làm công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, tập huấn các quy định về xử lý VPHC theo lĩnh vực quản lý nhà nước, tập trung tập huấn chuyên sâu các lĩnh vực quản lý thường xảy ra hành vi VPHC cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và các đối tượng được điều chỉnh trong từng lĩnh vực cụ thể.

Điều 9. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Thanh tra tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC theo quy định của Luật Thanh tra.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tham gia phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC theo thẩm quyền quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử phạt VPHC có trách nhiệm thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý.

Tổ chức pháp chế hoặc công chức chuyên trách pháp chế thuộc các sở, ngành (Thủ trưởng cơ quan phân công đơn vị, cá nhân chủ trì nếu chưa có tổ chức pháp chế hoặc công chức chuyên trách pháp chế) chịu trách nhiệm tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị, phòng ban có liên quan tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp, cử công chức am hiểu lĩnh vực kiểm tra tham gia hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

3. Cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện về địa điểm, thời gian làm việc với đoàn kiểm tra, trong đó đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị được kiểm tra phải tham gia để chỉ đạo việc chuẩn bị và tiếp thu, khắc phục những vấn đề còn hạn chế, tồn tại được kết luận.

Điều 11. Phối hợp chuyển hồ sơ, vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Trường hợp VPHC không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên

bản và cũng không thuộc thẩm quyền của một trong những người thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương của người lập biên bản thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương của người lập biên bản có ý kiến bằng văn bản đề chuyển biên bản VPHC cùng các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt theo thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

2. Việc chuyển biên bản VPHC và các tài liệu có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; người đang giải quyết vụ việc phải thực hiện việc theo dõi, kiểm tra để đảm bảo biên bản VPHC và các tài liệu liên quan được gửi đến cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn quy định.

Điều 12. Phối hợp trong giải quyết vụ việc vi phạm hành chính phức tạp

1. Người có thẩm quyền xử phạt VPHC chủ động giải quyết vụ việc VPHC theo thẩm quyền. Trường hợp vụ việc VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có tính chất phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sở, ngành theo lĩnh vực quản lý chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vụ việc VPHC này.

2. Trường hợp vụ việc VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền xử phạt tại các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã cần tham vấn ý kiến của các sở, ngành về chuyên môn thì các sở, ngành phải phối hợp cho ý kiến góp ý đối với hồ sơ xử phạt VPHC.

3. Hồ sơ xử phạt VPHC gửi lấy ý kiến tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải đảm bảo đầy đủ, được đánh bút lục và phải thể hiện rõ quan điểm, hướng xử lý, những vấn đề khó khăn, vướng mắc liên quan.

Điều 13. Phối hợp quản lý, vận hành Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, vận hành Phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC của tỉnh và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý VPHC theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình, người

có thẩm quyền thuộc cơ quan mình thực hiện đến Phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC của tỉnh.

3. Các cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của việc cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính vào Phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh; thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng thông tin theo quy định.

Điều 14. Cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn cấp xã theo quy định (thông qua Sở Tư pháp); không tổng hợp số liệu báo cáo của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn vào báo cáo gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC theo ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định (thông qua Sở Tư pháp);

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các nội dung được giao; đơn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các nội dung phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC theo Quy chế này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

Quy chế này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để sửa đổi, bổ sung theo quy định./.